

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HS-ST

Ngày 23 – 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Ngọc Giàu – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quyền A, sinh ngày 8/7/1999, tại khóm 8, phường 5, thành phố C, tỉnh Y “có mặt”.

Nơi cư trú: Ấp Bào Nh, xã Hồ Thị K, huyện B, tỉnh Y; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Nh (đã chết) và bà: Võ Cẩm T (đã chết); chưa có vợ và con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 12 tuổi sống tại Làng SOS khóm 8, phường 5, thành phố C đi học đến lớp 8 thì nghỉ học; đến năm 2013 về sống cùng ông, bà ngoại tại ấp Bào Nh, xã Hồ Thị K, huyện B, tỉnh Y cho đến ngày phạm tội; bị bắt tạm giam ngày 08/12/2017 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quyền A là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 10/2017, ngày 23/11/2017, Quyền A mua 3.500.000đ ma túy của một thanh niên tên Thành không rõ nhân thân tại quán bar Gold Clup, nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 03 giờ ngày 26 tháng 11 năm 2017, Quyền A điều khiển xe tại khu vực khóm 3, phường 5, thành phố C, có cất giấu ma túy trong cặp da thì bị Cảnh sát 113 Công an tỉnh Y tuần tra phát hiện thu giữ.

Các tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ một cặp da màu đen mà Trần Quyền A đang đeo trên người, trong cặp có 10 bịch nylon (05 bịch nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng đục nghi là ma túy, 05 bịch nylon bên trong có chứa hoa, lá, cành khô dạng thảo mộc), tất cả được niêm phong và có chữ ký ghi họ tên Trần Quyền A.

- Một xe mô tô biển số 69E1-242.47

- Thu giữ một điện thoại di động màu đen xám mặt sau có hình trái táo khuyết, có dòng chữ Iphone và số IMEI 354.393.063.236.286 đã qua sử dụng.

Tại biên bản thử nước tiểu Trần Quyền A ngày 26/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C cho kết quả 05 phút xuất hiện 01 vạch màu hồng chứng tỏ Quyền A có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 479/KLGD-PC54 ngày 01/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng đục bên trong 05 bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu M.59/2017) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,6336 gam, loại: Ketamine. Hoàn lại mẫu tinh thể có trọng lượng 1,4137 gam.

Tại kết luận giám định số: 462/C54B ngày 23/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Thảo mộc khô trong có 05 gói nylon logo “Mind Trip” đều được niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là: 23,1702 gam, không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo DA mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 7 năm 2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 12 năm 2015. Mẫu thảo mộc trên có chứa thành phần AMB-FUBINACA. Hoàn lại mẫu còn lại sau khi giám định có khối lượng là 21,8123 gam.

Tại cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Trần Quyền A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Quyền A theo cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2018 và đề nghị:

- Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Trần Quyền A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Trần Quyền A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về tang vật: Tịch thu tiêu huỷ khối lượng các mẫu vật hoàn lại sau khi trích giám định và 01 cặp da màu đen; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone có Imei 354.393.063.236.286 đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 03 giờ ngày 26/11/2017, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 1,6336 gam ma túy, loại: Ketamine. trong cặp da mang trên người tại khu vực khóm 3, phường 5, thành phố C thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhA chất ma túy, tờ tự khai của bị cáo, và các chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Hành vi của bị cáo là tàng trữ 1,6336 gam Ketamine nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi đó cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi phạm tội của bị cáo được áp dụng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 có lợi cho bị cáo, đúng với đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa và đúng với bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên nhận thức rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn trong xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm khác; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố C, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo là một thanh niên, lẽ ra bị cáo phải biết kiềm chế bản thân, quyết tâm cai nghiện để cải sửa lỗi lầm của mình, lao động chân chính, làm việc có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không những biết cải sửa, rèn luyện bản thân mà lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng nên có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người tốt, có

ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với những ai không chấp hành quy định của pháp luật, gây tác hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội, nhằm đề phòng ngừa hậu quả có thể xảy ra.

[4] Song, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

[5] Xét thấy các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[6] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy là Ketamine sau khi trích giám định, hoàn lại trọng lượng 1,4137 gam là vật phạm pháp bị nghiêm cấm nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp; đối với loại thảo mộc sau khi trích giám định hoàn khối lượng 21,8123 gam, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 cặp da màu đen bị cáo dùng để đựng số ma túy hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp; riêng 01 điện thoại di động hiệu Iphone có Imei 354.393.063.236.286 đã qua sử dụng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là có cơ sở. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 69E1-242.47 qua điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Thái V cho anh Lê Chí Kh mượn để làm phương tiện đi lại, anh Kh cho Trần Quyền A mượn sử dụng. Việc Quyền A sử dụng xe này đi mua ma túy, anh V và anh Kh không biết. Ngày 30/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C giao trả lại xe mô tô trên cho anh V nhận lại nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với người thanh niên tên Thành bán ma túy cho bị cáo, hiện không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Trần Quyền A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quyền A 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,4137 gam Ketamine và 21,8123 gam AMB-FUBINACA hoàn lại sau khi trích giám định; tịch thu tiêu hủy 01 cặp

da màu đen của bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone có Imei 354.393.063.236.286 đã qua sử dụng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu là 200.000đ (*chưa nộp*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỨA MINH HẢI